

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1214/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

Rà soát các thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần

thiết, không phù hợp, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; đơn giản hóa và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Áp dụng cơ chế liên thông, kết hợp để tăng cường sự phối hợp của các cơ quan nhà nước và để giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức.

Báo cáo kết quả rà soát và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính phải cụ thể, thiết thực, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

### **Điều 3. Nội dung thực hiện**

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính:

a) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; hộ tịch; chứng thực (thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tư pháp).

b) Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực lao động; dược; khám bệnh, chữa bệnh mà có thành phần hồ sơ là phiếu lý lịch tư pháp (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế).

*(Nội dung cụ thể theo Kế hoạch đính kèm).*

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát, đánh giá:

a) Căn cứ Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức tập trung tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo yêu cầu và đảm bảo tiến độ của Kế hoạch.

b) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, đánh giá chất lượng.

c) Trên cơ sở góp ý của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan, đơn vị chủ trì rà soát hoàn chỉnh kết quả rà soát, đánh giá, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Trình tự, phương pháp rà soát, đánh giá và biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chủ động rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính gây khó khăn cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

### 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát theo đúng Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch; đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

b) Kiểm tra chất lượng kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp cần thiết được huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc kiểm tra này); yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung, chỉnh sửa cho đến khi đạt yêu cầu.

c) Theo dõi, tổng hợp kết quả rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo giải quyết.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thì các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính kịp thời phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

### **Điều 5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên (không tự chủ) bố trí cho Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí và thực hiện công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyền**

**KẾ HOẠCH****Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

| STT | Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính                                                                                                                | Lĩnh vực             | Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát   |                              | Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa                                                                                             | Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC                          | Thời gian thực hiện                                                                                                                                   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                               |                      | Chủ trì                             | Phối hợp                     |                                                                                                                            |                                                                   |                                                                                                                                                       |
| 1   | Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                | Giáo dục nghề nghiệp | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Cơ quan, đơn vị có liên quan | Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc                                               | Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ | -Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND Thành phố <b>trước ngày 30/6/2019</b> để tổng hợp.<br>- Văn phòng UBND thành phố tổng hợp, |
| 2   | Thủ tục thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục                                                                                                  |                      |                                     |                              | Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc                                               | Điều 13 Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016            |                                                                                                                                                       |
| 3   | Liên thông thủ tục: Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam | Lao động             | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở Tư pháp                   | Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp |                                                                   |                                                                                                                                                       |

| STT | Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính                                                                                                                                                   | Lĩnh vực             | Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát |            | Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa                                                                                                                                | Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC | Thời gian thực hiện                                                                             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                  |                      | Chủ trì                           | Phối hợp   |                                                                                                                                                               |                                          |                                                                                                 |
| 4   | Liên thông thủ tục: Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam |                      |                                   |            | Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp |                                          | trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa trước ngày 15/9/2019. |
| 5   | Liên thông thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.                                  | Khám bệnh, chữa bệnh | Sở Y tế                           | Sở Tư pháp | Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp                                   |                                          | - Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND                                     |
| 6   | Liên thông thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề dược và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước                                                                                  | Dược                 |                                   |            | Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư                                                        |                                          |                                                                                                 |

| STT | Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát |                  | Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa                                                                                                                                                                                                                                          | Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC                                           | Thời gian thực hiện                                                                                                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------|----------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                |          | Chủ trì                           | Phối hợp         |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                    |                                                                                                                                                                                     |
|     | ngoài đang cư trú tại Việt Nam                 |          |                                   |                  | pháp                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                    | Thành phố trước ngày 30/6/2019 để tổng hợp.<br>- Văn phòng UBND thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa trước ngày 15/9/2019. |
| 7   | Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch          | Hộ tịch  |                                   | UBND quận, huyện | Bỏ yêu cầu nộp “ <i>văn bản ủy quyền</i> ” thực hiện thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch trong trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền có giấy tờ chứng minh mối quan hệ gia đình với người ủy quyền | Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp |                                                                                                                                                                                     |
| 8   | Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân  |          |                                   |                  | Rút ngắn thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đã hợp lệ                                                                                                                                                         | Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ          |                                                                                                                                                                                     |

| STT | Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính                                                                            | Lĩnh vực | Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát |                  | Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa                                                                                                                                              | Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC                  | Thời gian thực hiện                                                                                                                                                                         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                           |          | Chủ trì                           | Phối hợp         |                                                                                                                                                                             |                                                           |                                                                                                                                                                                             |
|     |                                                                                                                           |          |                                   |                  | (không phải xác minh)                                                                                                                                                       |                                                           |                                                                                                                                                                                             |
| 9   | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài                                                                              |          | Sở Tư pháp                        | UBND quận, huyện | Sửa đổi cụm từ “... giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài...” thành “... giấy xác nhận của cơ sở y tế của Việt Nam hoặc nước ngoài...”. | Điều 38 Luật Hộ tịch năm 2014                             | - Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND Thành phố <b>trước ngày 30/6/2019</b> để tổng hợp.<br>- Văn phòng UBND thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành |
| 10  | Kết hợp thủ tục: Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có |          |                                   |                  | Kết hợp 02 thủ tục để giảm thời gian đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân. Kết quả của                                                                         | Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ |                                                                                                                                                                                             |

thẩm quyền của nước ngoài và Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (đối với trường

thủ tục ghi ly hôn là thành phần hồ sơ của thủ tục đăng ký kết hôn

| STT | Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính                                                                                  | Lĩnh vực   | Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát |          | Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa                                                                                                                                                                        | Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC                                   | Thời gian thực hiện                          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                 |            | Chủ trì                           | Phối hợp |                                                                                                                                                                                                       |                                                                            |                                              |
|     | cùng cơ quan)                                                                                                                   |            |                                   |          |                                                                                                                                                                                                       |                                                                            | phổ phê duyệt                                |
| 11  | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | Chứng thực |                                   |          | Bỏ yêu cầu “ <i>khi yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính sổ hộ khẩu thì phải chụp đầy đủ trang bìa và các trang của sổ đã ghi thông tin liên quan đến các thành viên có tên trong sổ hộ khẩu</i> ” | Điều 7 Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | phương án đơn giản hóa trước ngày 15/9/2019. |